

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3369/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trạm bơm tiêu Thái Ninh, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH MTV Sông Chu.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4220/UBND-NN ngày 18/4/2018 về việc đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số công trình thủy lợi của 3 công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án Trạm bơm tiêu Thái Ninh, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH MTV Sông Chu tại báo cáo kết quả thẩm định ngày 17/6/2019; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 515/SC-QLDA ngày 20/7/2019 của Công ty TNHH MTV Sông Chu;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 839/Tr-STNMT ngày 16/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trạm bơm tiêu Thái Ninh, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH MTV Sông Chu (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án “Trạm bơm tiêu Thái Ninh, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa” của Công ty TNHH MTV Sông Chu
(Kèm theo Quyết định số: 3369/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh).

1. Thông tin chung dự án:

Dự án “Trạm bơm tiêu Thái Ninh, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

+ Người đại diện: Ông Lê Văn Thủy

+ Chức vụ: Tổng Giám đốc.

+ Địa chỉ: số 24 Phạm Bành, P.Ngọc Trạo, TP. Thanh Hóa.

+ Số điện thoại: 02373. 852506

- Phạm vi, Quy mô, công suất dự án:

Xây dựng trạm bơm tiêu Thái Ninh xã Thiệu Tâm để tiêu úng cho 779,24 (ha) đất của các xã Thiệu Toán, Thiệu Chính, Thiệu Minh, Thiệu Tâm và Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể như sau:

a) Đầu mối trạm bơm.

Xây dựng mới trạm bơm tiêu úng với quy mô: 5 tổ máy bơm trục đứng HTĐ 4000-5.

b) Hệ thống kênh dẫn vào bể hút trạm

- Chiều dài tuyến: L = 110m;

- Cao độ đáy kênh đầu đoạn: (+2,36)m;

c) Khu quản lý:

Tổng diện tích khoảng là 0,21 ha, bố trí các hạng mục sau.

Nhà quản lý, sân bãi, cây xanh, hàng rào và cổng, đường nội bộ, trạm biến áp, hệ thống rãnh thoát nước.

d) Hệ thống điện:

- Đường dây trung áp 35 KV, chiều dài tuyến 365m

- Trạm biến áp: Xây dựng TBA công suất (560+31,5)KVA-35/0,4kV.

Kiến trúc kiểu trạm treo trên 03 cột bê tông ly tâm LT-12C

- Đường dây ĐDK - 0,4kV:

Xây dựng hệ thống đường dây 0,4kV để cấp điện cho trạm bơm, điện tự dùng và chiếu sáng trạm bơm bằng lộ riêng dùng cáp 2x6mm²

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng:

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án: Tác động đến môi trường không khí, nước, tác động đến môi trường do chất thải rắn, tác động đến đời sống xã hội,...

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 3,04 m³/ngày, trong đó: Nước thải vệ sinh khoảng 0,912 m³/ngày; nước thải tắm rửa khoảng 1,52 m³/ngày và nước thải nhà ăn khoảng 0,608 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như tổng chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 2 m³/ngày, chứa nhiều cặn lơ lửng, độ đục cao.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị thi công... phát sinh khoảng 2 m³/ngày, chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu; đúc cầu kiện... Theo tính toán hầu hết các chỉ tiêu đều nằm trong QCCP, riêng chỉ tiêu bụi vượt QCCP.

2.4. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 4,0 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải xây dựng: gồm đất đào không tận dụng đắp + đất bóc phong hóa có tổng khối lượng là 2299 m³; chất thải rắn từ quá trình xây dựng như cát, đất, đá... khoảng 9,3 tấn.

2.5. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa.... khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng.

+ Chất thải lỏng nguy hại khoảng 40l/3tháng chủ yếu là dầu máy.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

*** Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:**

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

*** Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:**

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân: Thu gom tập trung về hố lắng (có thể tích 2 m³) sau đó thoát ra mương thoát nước khu lán trại.

- Nước thải từ quá trình ăn uống được dẫn vào hố lắng (có thể tích 1m³) để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ, sau đó thuê Công ty cổ phần môi trường

đô thị và dịch vụ Thiệu Hóa vận chuyển xử lý theo quy định. Nước thải sau lắng được thoát ra mương thoát nước chung của khu vực dự án.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý bằng 2 nhà vệ sinh di động (Đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại), hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ vệ sinh môi trường Thiệu Hóa định kỳ hút bùn cặn (tần suất 1 lần/ngày) bằng xe chuyên dụng.

*** Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng**

Thu gom về 02 bể lắng tại khu vực lán trại, dung tích mỗi $3,0\text{m}^3$ có đáy và thành chống thấm vải địa kỹ thuật (HDPE) trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực. Định kỳ 7 ngày hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường Đô thị và Dịch vụ Thiệu Hóa thu hút, nạo vét bùn để xử lý. Nước thải xây dựng có hàm lượng chất ô nhiễm thấp chủ yếu là chứa chất rắn lơ lửng sau khi được xử lý qua bể lắng thải ra công thoát nước chung.

3.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển với chiều dài 500m tính từ khu vực dự án. Dùng xe téc 5m^3 , phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới téc. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường liên xã, liên thôn và các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Lắp đặt 3 thùng đựng rác bằng nhựa có nắp đậy để thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực lán trại công nhân. Hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường đô thị và dịch vụ Thiệu Hóa định kỳ thu gom và xử lý với tần suất 1 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không vứt rác xuống sông, kênh mương, không đốt rác thải.

Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng vật liệu xây dựng hợp lý; tránh để xảy ra rơi vãi vật liệu khi vận chuyển, tập kết không đúng vị trí quy định làm ảnh hưởng đến hoạt động thi công và môi trường xung quanh.

- Khối lượng đất phong hóa, vật liệu rời... vận chuyển tới khu vực đổ thải của dự án tại Hồ Cồn Thanh cách dự án khoảng 1,5 km. Thực hiện san gạt, đầm nén tránh phát tán ra xung quanh.

- Đối với sắt thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị thùng chứa dung tích 50 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường Nghi Sơn để vận chuyển, xử lý.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn gồm:

- Đối với các máy móc, phương tiện thi công cần đảm bảo mức phát âm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời gây tiếng ồn cộng hưởng.

- Đường vận chuyển vật liệu xây dựng và vật liệu đổ thải qua đường liên xã, yêu cầu đơn vị thi công không vận chuyển vào thời gian cao điểm (17h-18h), ban đêm (22h-5h sáng) để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

Biện pháp giảm thiểu độ rung

- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

** Giám sát chất lượng nước thải:*

- Tần suất giám sát: 01 lần trong giai đoạn thi công (tháng 5/2020)

- Chỉ tiêu giám sát: pH, SS, BOD₅, COD, dầu mỡ khoáng, NH₄⁺ theo N, Coliform, E. Coli.

- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải tại khu vực lán trại xả vào nguồn tiếp nhận.

Mẫu	Tọa độ VN 2000		Vị trí
	X	Y	
NT1	2199422,23	565523,49	Khu lán trại công nhân

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14 : 2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt

** Giám sát chất lượng nước mặt:*

- Tần suất giám sát: 01 lần trong giai đoạn thi công
- Chỉ tiêu giám sát: pH, SS, BOD₅, COD, dầu mỡ khoáng, NH₄⁺ theo N, Coliform, E. Coli.
- Vị trí giám sát: 02 mẫu nước

Mẫu	Tọa độ VN 2000		Vị trí
	X	Y	
NM1	2199489,23	565551,68	Tại Kênh tiêu xã Thiệu Tâm
NM2	2199574,18	565562,45	Tại sông Dừa gần khu vực dự án

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08- MT: 2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

* *Giám sát chất lượng môi trường không khí* (tháng 5/2020)

- Tần suất giám sát: 01 lần trong giai đoạn thi công
- Chỉ tiêu giám sát: vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO
- Vị trí giám sát: 02 điểm

Mẫu	Tọa độ VN 2000		Vị trí
	X	Y	
KK1	2199421,17	565532,34	Gần khu vực lán trại
KK2	2199413,61	565541,90	Tại hộ gđ ông Trọng gần khu vực dự án

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 26 : 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn./.